

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021
SỞ GD&ĐT TP. HỒ CHÍ MINH

BẢNG GHI ĐIỂM THI
THPT Lê Quý Đôn

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
1	12A1	079203024454	THIỀU QUANG TUẤN ANH	Nam	15/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7	9	7.75	4.50				8.20	N1	
2	12A1	079203012477	NGUYỄN QUANG BÌNH	Nam	28/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.60	5.50	8.25	8.75	8				9.20	N1	
3	12A1	082203000038	HOÀNG HUỠNH BẢO DUY	Nam	19/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7	8	7.50	7.25				9.40	N1	
4	12A1	079303000706	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	07/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.25	6.75	8	5.50				9.60	N1	
5	12A1	079303037150	VÕ HOÀNG THÙY DƯƠNG	Nữ	30/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.75	7.50	8.50	8				9	N1	
6	12A1	079203005850	VÕ BẢO ĐAN	Nam	12/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	5	7.75	6.50	6				9.60	N1	
7	12A1	231259666	ĐẶNG ĐỨC ĐẠT	Nam	27/12/2003	TỈNH GIA LAI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.40	6	9	8.75	6.50				9.40	N1	
8	12A1	079203005911	ĐỖ TIẾN ĐẠT	Nam	29/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6	7.25	7.25	3.75				7.20	N1	
9	12A1	079303011029	NGUYỄN THỊ CHÂU GIANG	Nữ	15/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	6.25	5.25	5	4				9.20	N1	
10	12A1	079303023501	NGUYỄN PHẠM KHÁNH HẠ	Nữ	31/10/2003	TỈNH LÂM ĐỒNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8	6.25	5.50	6.75				9.60	N1	
11	12A1	079303038588	NGÔ KHÁNH HIỀN	Nữ	15/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
12	12A1	079203018277	TRƯƠNG TRẦN QUAN HIỀN	Nam	06/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	6.50	7.75	7.50	7.75				8.80	N1	
13	12A1	001203027994	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Nam	14/05/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	6.50	7.25	5.50	7.50				9.20	N1	
14	12A1	079203022272	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	22/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	5	5.75	8.25	8.25				9	N1	
15	12A1	079203025697	LÂM PHÚC KHANG	Nam	24/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	8.25	6.50	5.25	5.75				8.80	N1	
16	12A1	079203016396	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA	Nam	10/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	5	7.75	5.25	5.50				6.80	N1	
17	12A1	079203009353	DƯƠNG HOÀNG KHÔI	Nam	19/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	5	8	7.25	6.25				9	N1	
18	12A1	080203000559	NGUYỄN HOÀNG LÂM	Nam	24/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	7.75	8.25	6.75	7				9.80	N1	
19	12A1	079303007482	TRANG BẢO NGHI	Nữ	21/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8.25	5.75	7.25	6				8.60	N1	
20	12A1	079203009545	ĐỒNG THẠC NHÂN	Nam	21/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6	7.75	5	6.25				9.80	N1	
21	12A1	079203010055	THÁI THÀNH NHÂN	Nam	01/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	5.25	8	7.25	7				9.60	N1	
22	12A1	060303000077	PHAN QUỲNH NHI	Nữ	27/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7	7	7.50	7.25				9.40	N1	
23	12A1	079203002015	PHẠM LÊ NHUẬN PHÁT	Nam	01/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	3.75	8.25	7.75	5.75				7.80	N1	
24	12A1	087203000055	TIÊU NGỌC PHÁT	Nam	09/09/2003	TỈNH ĐỒNG THÁP	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.40	4.75	8.25	4.50	4				10	N1	
25	12A1	079203007180	LÊ HỒNG PHÚC	Nam	11/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	5.50	7.50	4.25	4				9.40	N1	
26	12A1	079203015781	TRẦN ĐÌNH KIẾN QUỐC	Nam	12/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	5.50	6.25	7	6				9.80	N1	
27	12A1	035203000139	NGUYỄN DUY THẠCH	Nam	11/11/2003	TỈNH QUẢNG NGÃI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.50	6.25	7.75	6.25				9.40	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
28	12A1	079203012671	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Nam	21/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7	7	8.75	4.75				9	N1	
29	12A1	079303020210	TẠ THUY TRANG	Nữ	18/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.75	8.25	8.25	7.50				9	N1	
30	12A1	079203025531	NGUYỄN VĂN THÀNH TRUNG	Nam	08/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50	7.25	6.25	6.25				9	N1	
31	12A2	079203023466	LÊ TRẦN GIA BẢO	Nam	17/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.50	6.75	7.25	6.50				8.40	N1	
32	12A2	079203006468	NGÔ GIA BẢO	Nam	24/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	6	6.75	7.75	5				9.20	N1	
33	12A2	084203000052	CÁT HOÀNG CHÂU	Nam	08/08/2003	TỈNH TRÀ VINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
34	12A2	079203007553	TRẦN THIÊN ĐĂNG	Nam	24/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.50	8	8.50	8.25				9.40	N1	
35	12A2	079203003126	LÊ VIỆT HÙNG	Nam	22/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.75	6.50	8	6.50				8.40	N1	
36	12A2	079203007060	NGUYỄN HUỠNH BẢO KHANG	Nam	19/10/2003	TỈNH BÌNH DƯƠNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.25	8.25	6.75	6.75				9.40	N1	
37	12A2	079203005011	KHUẤT TRỌNG KHÔI	Nam	24/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	5.75	6.50	7.50	7				9.40	N1	
38	12A2	079203022883	LÊ ĐỖ NGUYỄN KHUÊ	Nam	02/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.75	6.25	8	8.25				9	N1	
39	12A2	072303002490	ĐOÀN LÊ MỸ LINH	Nữ	02/09/2003	TỈNH TÂY NINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.25	8	6.50	5.25				9.40	N1	
40	12A2	079303021510	LÊ THANH VÂN	Nữ	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7	7.75	7	7				9.60	N1	
41	12A2	001203014104	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	Nam	28/09/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	6.75	7.75	7.25	6.25				9.40	N1	
42	12A2	079203000455	NGUYỄN TRUNG NHÂN	Nam	27/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.75	6.50	6.50	5.75				8	N1	
43	12A2	079303012726	NGUYỄN THẢO QUỲNH NHƯ	Nữ	07/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	5.75	6.25	5.75	6.25				8.60	N1	
44	12A2	281324213	NGUYỄN MINH PHÚC	Nam	25/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	6.50	8	8	7				9	N1	
45	12A2	001203028305	PHẠM MẠNH QUÂN	Nam	26/10/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.50	7.50	6	7.25				9	N1	
46	12A2	079303039611	BÙI CAO MỸ TÂM	Nữ	07/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	6.75	7.25	8.25	8				8.80	N1	
47	12A2	231302000054	TẠ CÁT BÍCH TÂM	Nữ	19/11/2002	LIÊN BANG NGÀ	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	7	5	6	5.25						
48	12A2	079303000159	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	05/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	6.75	8	7.75	4.75				8.60	N1	
49	12A2	079203010007	TỪ HUY THẮNG	Nam	03/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.25				7	7.25	9.25	10	N1	
50	12A2	079303014225	NGUYỄN NGỌC MINH THU	Nữ	23/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
51	12A2	079303014216	NGUYỄN NGỌC XUÂN THU	Nữ	27/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.75	8.25	8.50	7.50				9.40	N1	
52	12A2	079303029365	TRẦN LAM ANH THU	Nữ	01/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.75	7.75	7	4				8	N1	
53	12A2	079303035292	TRẦN NGỌC ANH THU	Nữ	04/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25	7	6.50	5.50				9.80	N1	
54	12A2	079303004756	NGUYỄN HÀ ANH THY	Nữ	03/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
55	12A2	079303011113	VŨ VÂN TRANG	Nữ	21/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.50	6.50	5.25	6.75				8.20	N1	
56	12A2	079203003330	VŨ ĐỨC TRUNG	Nam	23/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	6.75	7.50	5.75	6.50				10	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
57	12A2	079203008210	PHAN TRẦN MẠNH TUỜNG	Nam	09/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	4	7.50	6.25				8	N1	
58	12A2	079303002899	ĐẶNG NGỌC DIỄM UYÊN	Nữ	26/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	7	6.25	6.75	4.50				9	N1	
59	12A2	079303021967	LÊ HẢI YẾN	Nữ	11/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7.50	7.25	7.75	5.75				9.20	N1	
60	12A3	079303000957	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	Nữ	12/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
61	12A3	079303001662	NGUYỄN QUỐC QUỲNH ANH	Nữ	01/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.40	7	8.25	7.50	8.75				9.60	N1	
62	12A3	086203000094	KIM GIA BẢO	Nam	06/12/2003	TỈNH VĨNH LONG	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.50	8.25	7.50	6.50				9.40	N1	
63	12A3	080203000225	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	05/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	6.50	7.50	7.50	7				9.60	N1	
64	12A3	001303002005	BÙI NGÂN HÀ	Nữ	10/01/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	8.50	7.50	5	7				9.20	N1	
65	12A3	079303012015	NGUYỄN VÕ MINH HIỀN	Nữ	16/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	8	6.50	6	6.50				8.60	N1	
66	12A3	079203024156	LÊ TRUNG HIẾU	Nam	14/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.25	7.75	6.25	5.25				9.40	N1	
67	12A3	079203015683	LÊ MINH HOÀNG	Nam	22/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.20	7.25	8.75	7.75	8.25				9.40	N1	
68	12A3	079203002581	NGUYỄN MINH HÙNG	Nam	22/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	5.75	6	4.25	6.25				9.60	N1	
69	12A3	079203014636	PHAN VĂN NHẬT HÙNG	Nam	02/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	6.50	5.75	5.50	5				9.80	N1	
70	12A3	MI0200741283	LÊ NGUYỄN KHANG	Nam	19/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	7.50				7.25	8.25	9.50	10	N1	
71	12A3	079203019508	PHẠM QUANG KHANG	Nam	10/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6	8	7.25	7.75				9.80	N1	
72	12A3	079203009627	PHẠM VIỆT KHANG	Nam	15/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	4.75	7.50	4.50	6.25				9.60	N1	
73	12A3	079203034483	NGUYỄN XUÂN KHOA	Nam	14/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.75	7.75	7.50	6.25				9.20	N1	
74	12A3	079203016835	TRẦN ĐĂNG KHÔI	Nam	15/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6	6.75	5.75	6.25				10	N1	
75	12A3	079303004578	ĐOÀN THỊ QUỲNH MAI	Nữ	25/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	6.75	7.25	5	4.75				8	N1	
76	12A3	079203000802	NGUYỄN LÂM NHẬT MINH	Nam	01/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.75	8.50	7	6.50				10	N1	
77	12A3	079203018612	TRẦN QUANG MINH	Nam	13/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.75	8.25	7.75	7.75				8.60	N1	
78	12A3	079303017139	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	Nữ	08/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50	7.75	7	6.25				9.80	N1	
79	12A3	079303002576	NGUYỄN HOÀN BẢO NGHI	Nữ	15/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.75	8	4.25	7				9.20	N1	
80	12A3	079203029980	NGUYỄN ĐÌNH NHÂM	Nam	14/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	5	7.75	5	6.25				9.60	N1	
81	12A3	079303021506	ĐẶNG BẢO UYÊN NHI	Nữ	04/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.60	7	7.75	7.50	5.50				9	N1	
82	12A3	079303026455	VŨ SƠN NHIÊN	Nữ	08/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	8.25	6.50	6.75	6				8.80	N1	
83	12A3	079203016148	ĐẶNG QUẾ PHONG	Nam	21/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.50	7.25	6.50	6.75				9	N1	
84	12A3	079203027874	NGUYỄN MINH PHÚC	Nam	21/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	5.25	6.75	7.25	5.50				9.20	N1	
85	12A3	079303016101	LÊ HỒNG BẢO QUỲNH	Nữ	26/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6	6.50	5.75	5.25				9.60	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
86	12A3	079303010840	TRẦN NGUYỄN ANH THU	Nữ	31/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.75	7	6.75	6.75				9.60	N1	
87	12A3	079303003708	NGUYỄN THỊ VÂN TRÚC	Nữ	18/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.25	8.25	5.50	5.75				9	N1	
88	12A4	079203023946	HUỖNH KIM BẢO	Nam	03/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	5.50	7.25	5	6.75				9.80	N1	
89	12A4	079203005105	LÊ BÁ CHÍNH	Nam	22/09/2003	TỈNH BÌNH ĐỊNH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.50	7.75	6.25	6.75				8.60	N1	
90	12A4	079303025767	DƯƠNG PHÚC NHÃ ĐÌNH	Nữ	17/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	7.75	7	7				9.60	N1	
91	12A4	077203001580	ĐÀO MINH ĐỨC	Nam	12/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.50	8	4	6.75				9.40	N1	
92	12A4	079203042546	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	20/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	6.75	7.25	4.25	4.50				10	N1	
93	12A4	001203014050	VŨ MINH ĐỨC	Nam	16/11/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.20	6.75	8	5.50	4.50				9.20	N1	
94	12A4	079203010768	NGUYỄN BẢO GIANG	Nam	01/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.75	7.75	6.50	7.25				8.40	N1	
95	12A4	091303000122	NGUYỄN HUỖNH HÂN	Nữ	31/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.50	7	6.50	6				10	N1	
96	12A4	075303000783	ĐÀO PHƯƠNG HUYỀN	Nữ	19/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
97	12A4	079203001377	NGUYỄN NHẬT HY	Nam	02/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
98	12A4	079203011808	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	20/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	5.75	8	7.75	4.50				9.40	N1	
99	12A4	031203000605	QUÁCH TUẤN KIẾT	Nam	11/01/2003	THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	4.50	7	7.75	5				9.80	N1	
100	12A4	079303009685	CAO LÊ TRÚC LINH	Nữ	28/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	8.25	7.25	7.25	7.75				9.60	N1	
101	12A4	070303000022	LÊ THỊ HUỖNH MAI	Nữ	09/09/2003	TỈNH BÌNH PHƯỚC	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.20	7	7.50	8.25	6.50				9.40	N1	
102	12A4	001203022093	NGUYỄN ANH MINH	Nam	16/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50	7.25	4.50	5				9.80	N1	
103	12A4	079203031513	PHAN HOÀNG MINH	Nam	08/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7	7.75	5.75	5.75				8.60	N1	
104	12A4	079303011697	TẶNG MAI BẢO NHI	Nữ	07/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.25	7	6.75	5.75				9.40	N1	
105	12A4	079303013969	VƯƠNG MINH NHI	Nữ	10/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	5.50	6.50	4.75	6				9.40	N1	
106	12A4	079203027888	MAI GIA PHÚ	Nam	08/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.40	5.25	6.25	6.75	5.75						
107	12A4	079203030109	HUỖNH HOÀNG PHÚC	Nam	01/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.50	7.75	5	6				9.80	N1	
108	12A4	079203019509	LÊ XUÂN HOÀNG PHÚC	Nam	10/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.20	6.25	6	5.25	6.75				8.80	N1	
109	12A4	079203031005	NGUYỄN MINH PHÚC	Nam	03/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.25	7.75	6	6.50				9.80	N1	
110	12A4	079203037342	MAI LÊ MINH PHƯƠNG	Nam	03/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	5.50	7	6.75	5.25				8.40	N1	
111	12A4	079203010615	HÀU QUỐC THÁI	Nam	31/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.25	8.75	4.25	5.25				9.20	N1	
112	12A4	079203020658	TRẦN HỮU THẮNG	Nam	29/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.75	7.25	8	8.25				9.20	N1	
113	12A4	079303029470	NGUYỄN HOÀNG ANH THIÊN	Nữ	08/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7.25	6.50	5.50	6.25				9.20	N1	
114	12A4	046203000048	LÊ NGUYỄN NGUYỄN THIÊNG	Nam	11/07/2003	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	5.50	7.50	5.75	6.75				10	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
115	12A4	079303007485	NGUYỄN MINH THU'	Nữ	08/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.75	7.50	5.75	5				9.40	N1	
116	12A4	079303002531	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	Nữ	09/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25	6	6.75	5.75				9	N1	
117	12A4	079203011074	NGÔ GIA TRIẾT	Nam	27/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	6.50	6	7.75	6.75				9.20	N1	
118	12A4	001203001476	NGUYỄN BẮC ANH TÚ	Nam	17/01/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25	6.75	6.75	7				9.40	N1	
119	12A5	036203002103	PHẠM NGỌC NHẬT ANH	Nam	27/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.50	7.50	5.75	6				9.20	N1	
120	12A5	079203019601	ĐINH THIỆN CHIẾN	Nam	04/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	5.50	5	5.50	4				9.20	N1	
121	12A5	048203000068	HUỖNH BÁ CÔNG	Nam	09/10/2003	THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.50	5	4.75	5.75				9	N1	
122	12A5	079203011208	NGÔ CHÍ CÔNG	Nam	19/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6	7	6.75	7.75				8.40	N1	
123	12A5	212852027	DƯƠNG MINH DUY	Nam	25/12/2003	TỈNH QUẢNG NGÃI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	5.50	7	7.75	6.50				9	N1	
124	12A5	079303017590	NGUYỄN NGỌC KỶ DUYÊN	Nữ	05/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8.25	6.50	6.50	6.75				9.40	N1	
125	12A5	079203023573	PHẠM BÌNH DƯƠNG	Nam	02/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	5	7.50	4	5.25				9.40	N1	
126	12A5	079203000919	LÊ HỮU ĐỨC	Nam	08/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7	7	5.75	6.50						
127	12A5	079303005132	PHẠM HOÀNG HÀ	Nữ	16/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.75	7	7.50	7				9.20	N1	
128	12A5	079303000851	TRẦN TÚ HẢO	Nữ	24/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	8.50	8	5.75	6.50				9.20	N1	
129	12A5	079203027885	MAI MINH HIẾU	Nam	08/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	6.50	6	6.25	5.25				9.40	N1	
130	12A5	079203026117	NGÔ ĐỨC HUY	Nam	29/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.25	6.75	4.75	6.50				9.60	N1	
131	12A5	077203001462	PHAN LÊ HUY	Nam	13/12/2003	TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6	7.50	6.75	7.75				9.80	N1	
132	12A5	079303006788	CAO LÊ MAI KHANH	Nữ	29/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	5.50	6.25	6.25				9.60	N1	
133	12A5	079203010953	HOÀNG XUÂN BÁCH KHOA	Nam	17/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7.25	7.50	7	6.75				9.40	N1	
134	12A5	079303004073	PHẠM BẢO GIA KHUÊ	Nữ	14/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.75	6	7.75	6.75				8.80	N1	
135	12A5	079203033770	ĐỖ DUY KHƯƠNG	Nam	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	7.25	8.25	7.25	7				9.80	N1	
136	12A5	079203029408	HOÀNG ĐỨC KIÊN	Nam	20/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	6.75	8	8	7				9	N1	
137	12A5	079203007325	PHẠM TUẤN KIẾT	Nam	10/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	6.25	7.25	5	6.25				9.20	N1	
138	12A5	079303001484	THÁI NHÃ LINH	Nữ	14/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	7.50	7	6.25				9.60	N1	
139	12A5	079203028974	TRẦN GIA MINH	Nam	17/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.25	7.75	7.25	7.25				9.60	N1	
140	12A5	079303013439	TÀO THỊ HỒNG NGÂN	Nữ	13/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	5.50	6.75	6.25	6				9.40	N1	
141	12A5	079303006573	TRẦN LÊ HỒNG NGỌC	Nữ	17/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50	8.25	6.75	7.25				9.60	N1	
142	12A5	079303020044	TRẦN KIM PHỤNG	Nữ	09/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.25	7.75	7	6.50				9.40	N1	
143	12A5	077303000273	NGUYỄN THỊ LAM QUỲNH	Nữ	25/03/2003	TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7	6.75	5.50	5				9	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
144	12A5	079303012966	BÙI MINH THÙY	Nữ	07/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8	6	7.25	6.75				9.20	N1	
145	12A5	079303040253	HUỖNH THỊ KIM TRANG	Nữ	09/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50	8	6.25	7.75				9.80	N1	
146	12A5	079203011389	NGUYỄN HỮU TRUNG	Nam	14/08/2003	TỈNH BÌNH ĐỊNH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	5.25	7	8	5.50				9.80	N1	
147	12A5	079303011275	HỒ NGỌC MINH UYÊN	Nữ	24/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8.75	7.25	8	7.75				9.80	N1	
148	12A5	079303002435	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	Nữ	24/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	8.25	6.75	7.75	5.75				9.20	N1	
149	12A6	079303004533	ĐÌNH QUẾ ANH	Nữ	16/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	5.50	5.25	5.25				10	N1	
150	12A6	079303001947	LÊ NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	04/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7	6.25	7	5.25				9.60	N1	
151	12A6	075203000052	NGÔ LÊ DUY ANH	Nam	19/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7	7.25	5.25	6.25				9.20	N1	
152	12A6	079203001094	LÊ HOÀNG ÂN	Nam	06/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7	7.25	6.25	6.25				8.60	N1	
153	12A6	079203042388	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN BẢO	Nam	17/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.25	5.75	5.75	5.25				9.40	N1	
154	12A6	079203040346	NGUYỄN PHÚC GIA BẢO	Nam	21/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6	6.50	7.50	5.50				8.20	N1	
155	12A6	080203000130	HUỖNH MINH ĐỨC	Nam	21/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	5.50	8	5.25	4.50				9	N1	
156	12A6	079203001040	PHAN VIỆT HÙNG	Nam	16/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50	7	7	5.75				9.80	N1	
157	12A6	079203031856	LÊ MINH KHOA	Nam	01/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	5.25	6.25	6.50	3.25				10	N1	
158	12A6	079303001968	CAO THIÊN KIM	Nữ	10/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.50	6.75	6.75	5.50				9.80	N1	
159	12A6	079303014905	NGÔ PHỐI KỶ	Nữ	16/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7.50	6.50	5	6				8.80	N1	
160	12A6	079202031478	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	26/09/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.75	7.75	7.25	7.75				8.60	N1	
161	12A6	079203022993	NGUYỄN PHÚC QUANG MINH	Nam	01/01/2003	TỈNH TIỀN GIANG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.50	8	7.25	6.75				9.20	N1	
162	12A6	079203021658	VŨ HẢI NAM	Nam	27/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6	7.50	4.75	5.50				9.60	N1	
163	12A6	079303007322	NGUYỄN ĐÌNH THU NGUYỄN	Nữ	15/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.75	7	6.25	6.25				8.80	N1	
164	12A6	079303006268	LÊ TRẦN PHƯƠNG NHI	Nữ	15/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	6.75	7.50	6	6.50				9.60	N1	
165	12A6	079303013395	NGUYỄN QUÝ NHƯ	Nữ	02/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	7	6.25	4.75	3.50				9.40	N1	
166	12A6	079303020707	TRỊNH ÁNH NHƯ	Nữ	26/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.50	7	5.25	5.75				9.20	N1	
167	12A6	079203013848	NGUYỄN THANH NHỰT	Nam	16/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.75	7	8	5.25				7.80	N1	
168	12A6	079203005950	NGUYỄN HUY PHÚC	Nam	29/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	5.75	6	7.25	6						
169	12A6	079303007959	LÊ TRẦN NHẬT QUYÊN	Nữ	05/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7.75	7.25	6.50	6.75				8.60	N1	
170	12A6	079203007500	LÃ QUÝ TÂM	Nam	03/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	5.50	6.50	3.50	5.75				9.80	N1	
171	12A6	079303039848	NGÔ HƯƠNG THẢO	Nữ	10/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.75	7.50	6.50	5.25				9.80	N1	
172	12A6	079303034040	NGUYỄN HOÀNG THY	Nữ	11/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	7	6	6	5.50				8.60	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
173	12A6	079303002892	NGUYỄN THÁI NGỌC TRÂN	Nữ	28/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.25	7.50	7.50	5.75				9.80	N1	
174	12A6	079203024765	TRẦN CAO MINH TRIẾT	Nam	08/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	5.75	7	5	5				9.20	N1	
175	12A6	079303011995	LƯU NGỌC CÁT TƯỜNG	Nữ	09/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25	7.25	4.50	7.75				9.60	N1	
176	12A6	046303000063	HỒ THỊ MINH UYÊN	Nữ	29/06/2003	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7.25	6	3.75	6				8.80	N1	
177	12A6	079303020219	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	07/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7.50	7.25	6.75	5.75				9.20	N1	
178	12A7	080203000002	LÊ TUẤN ANH	Nam	28/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	4.75	8.50	6.25	5.50				9.80	N1	
179	12A7	079203026538	PHẠM NGỌC BẢO	Nam	10/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.25	7.75	7	6.25				8.60	N1	
180	12A7	079203021008	NGUYỄN DUYNH NHẬT DOANH	Nam	09/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	5.50				7.50	9.50	8.50			
181	12A7	001303002662	NGUYỄN HẠNH DUNG	Nữ	04/04/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50	5.50	5.25	3.75				9.40	N1	
182	12A7	031203002050	ĐOÀN NAM HẢI	Nam	04/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6	7.50	5.25	4.75				9.60	N1	
183	12A7	079303018680	HUỶNH CAO GIA HÂN	Nữ	18/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7	5.25	7.50	5				9	N1	
184	12A7	079203039926	NGUYỄN NHẬT KHANG	Nam	27/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	6.75	4.50	3				9.60	N1	
185	12A7	079303010810	NGUYỄN LÊ BẢO KHANH	Nữ	11/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	8	7.75	5.75	5.25				9	N1	
186	12A7	079303016662	NGUYỄN VĂN KHANH	Nữ	30/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
187	12A7	079203012951	LÝ NGỌC MINH KHOA	Nam	24/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50	8.25	5.75	5.50				9	N1	
188	12A7	079203033649	TRƯƠNG TẤN LỢI	Nam	07/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.50	8	7.50	7				9.20	N1	
189	12A7	079303006826	LÊ BẢO NGỌC	Nữ	23/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.75	6.50	6.50	6				9	N1	
190	12A7	079303017796	PHẠM NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	26/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.50	7.50	8.25	6.25				9.20	N1	
191	12A7	079203015352	VÕ TRỌNG KHÔI NGUYỄN	Nam	28/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	5.50	6.50	6.50	5.25				9.20	N1	
192	12A7	079203027356	BÙI NGUYỄN PHÚC	Nam	11/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	5	8	7.50	6.50				9.60	N1	
193	12A7	079303006213	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	17/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	8	6	7.50	6.25				9.40	N1	
194	12A7	079203011282	DIỆP TẮT THỌ	Nam	23/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.50	6.50	6.25	5.25				9.20	N1	
195	12A7	075303000441	NGUYỄN MINH THU	Nữ	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	7.25	7.50	6.50	5.75				9.20	N1	
196	12A7	079303006822	LÊ NGỌC THÙY TIỀN	Nữ	14/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.50	6.50	6	5.25				9.40	N1	
197	12A7	079203004828	NGUYỄN CẢNH TOÀN	Nam	22/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.50	7	5.25	5				9	N1	
198	12A7	079303002504	PHẠM BẢO HUYỀN TRÂN	Nữ	12/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.25	5.50	4.50	5				8.60	N1	
199	12A7	001203037133	HOÀNG MINH TRÍ	Nam	15/11/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	5	6	4.75	4				8.60	N1	
200	12A7	092203000725	NGUYỄN MẠNH TRUNG	Nam	01/03/2003	THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	6.50	7	7.25						
201	12A7	083303000151	ĐOÀN TƯỜNG PHƯƠNG TUỆ	Nữ	24/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8.25	5.50	6.25	5.25				9.40	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
202	12A7	079303011276	LIM DĨNH TỰ	Nữ	22/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.50	7.25	6.75	4				9.60	N1	
203	12A7	079203008911	TRẦN PHƯƠNG NGUYỄN VŨ	Nam	16/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	4.25	7.75	5.25	6.75				9.80	N1	
204	12A7	079303020815	NGUYỄN TRẦN TÙNG VY	Nữ	17/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.25	8.50	5	4.75				9.40	N1	
205	12A7	079303022762	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	29/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7	5.50	5.50	4				9.20	N1	
206	12B1	079303034714	NGUYỄN PHẠM NHẬT ANH	Nữ	08/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	8	6.50	8	8.50				9.20	N1	
207	12B1	079303007448	VŨ THY ANH	Nữ	12/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7.75	7.25	7.75	7.50				9.60	N1	
208	12B1	079203000964	LÊ VIỆT CƯỜNG	Nam	25/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6.75	5.75	8	7.75				9.60	N1	
209	12B1	079203027251	PHẠM ANH DUY	Nam	06/01/2003	THỊ XÃ LONG KHÁNH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7	6	8.25	7.50				8.60	N1	
210	12B1	079203029696	THÀNH THÁI DƯƠNG	Nam	11/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Chăm	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50	5.75	9	6.25				6.40	N1	
211	12B1	079303011384	NGUYỄN PHƯỚC HẠNH	Nữ	12/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7.75	7	8	8.25				8.80	N6	
212	12B1	079303026969	HUỖNH GIA HÂN	Nữ	10/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	8	5.25	7.25	7				9.20	N1	
213	12B1	079203022030	HUỖNH HỮU HUY	Nam	04/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	7.50	7.50	9.25	9.50				9.20	N1	
214	12B1	079203000534	NGUYỄN PHÚC KHANG HY	Nam	07/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.75	4.25	8	7.75				9.20	N1	
215	12B1	079203004454	LÊ TẤT TRUNG KIÊN	Nam	24/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	7	6.75	8.75	8.75						
216	12B1	080303000663	BÙI THIÊN KIM	Nữ	07/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7	6.75	7.50	6.50				10	N1	
217	12B1	079303012001	PHẠM NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	12/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	7.75	6.50	7	8.75				8.80	N1	
218	12B1	001303041510	LÊ NGUYỄN THANH MAI	Nữ	05/08/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	6	4.50	8	8				9.20	N1	
219	12B1	079203006531	CHUNG QUANG VINH	Nam	08/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50	6.25	8.75	8.25				7.60	N1	
220	12B1	046303000054	TRƯỜNG PHƯƠNG NGHI	Nữ	05/10/2003	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7	5.50	8	9				9.80	N1	
221	12B1	079303024727	NGUYỄN UYÊN LẬP PHÁT	Nữ	29/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25	4.25	8.50	7.75				8.20	N1	
222	12B1	079203000664	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	06/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	6	6.50	8	7.75				8.80	N1	
223	12B1	079303005777	HÀ MAI PHƯƠNG	Nữ	20/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.25	6.50	9	9				9.60	N1	
224	12B1	079303021960	NGUYỄN NGỌC HIỀN PHƯƠNG	Nữ	14/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.75	6	8.50	9.25				9.20	N1	
225	12B1	079303020209	PHẠM NGUYỄN UYÊN PHƯƠNG	Nữ	08/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	5.75	8.25	6.50				8.40	N1	
226	12B1	079203011280	TRẦN KHÁNH QUÂN	Nam	18/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	6.75	6	7	7.75				9.20	N1	
227	12B1	079203029298	TRẦN HỮU BẢO TÂM	Nam	07/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.50	5.25	8.75	8.25				9.80	N1	
228	12B1	079303016140	NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH	Nữ	09/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.75	4.75	9.25	8.25				9.60	N1	
229	12B1	079203023805	NGUYỄN THANH THUẬN	Nam	11/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	6.50	6.75	8.75	10				8.60	N1	
230	12B1	079303024740	NGUYỄN THIÊN THANH THƯ	Nữ	12/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6	6.25	7.25	7				9.20	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
231	12B1	079303027092	TRẦN THANH MINH THƯ	Nữ	10/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	5	6.25	7.75	7.50				8.80	N1	
232	12B1	079303002816	NGUYỄN PHẠM THỦY TIÊN	Nữ	13/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.25	5.50	8.75	9				9.20	N1	
233	12B1	079303013196	PHẠM TRIỆU THANH TRÚC	Nữ	28/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.50	7.50	8.25	9				9.80	N1	
234	12B1	052303000153	LÊ HOÀNG GIA UYÊN	Nữ	31/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8.50	5.25	8.50	8.25				9.40	N1	
235	12B1	245452689	LÊ HỒNG NHẬT TÂN	Nữ	01/12/2003	TỈNH ĐẮK LẮK	Kinh	54-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Kiên Giang										N1	
236	12B2	052303000249	NGUYỄN HOÀNG VÂN ANH	Nữ	28/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	7	5.50	6.50	5.75				9.60	N1	
237	12B2	079303036549	NGUYỄN TRẦN KIM ANH	Nữ	16/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.25	3.25	7	8				8.80	N1	
238	12B2	079303007303	VŨ THỊ KIỀU ANH	Nữ	15/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7	7	8.50	7.50				9	N1	
239	12B2	079303033218	LÂM GIA BẢO	Nữ	15/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.50	6.25	8.50	9.25						
240	12B2	079203035262	ĐỖ QUANG HUY	Nam	16/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	5.75	6.50	7.25	8.75				8.80	N1	
241	12B2	079203006324	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	07/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7	6.50	8.25	8.25						
242	12B2	079303012728	NGUYỄN THẢO QUỲNH HƯƠNG	Nữ	12/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	6.75	7	7.25	6.50				9	N1	
243	12B2	048203000009	NGUYỄN MINH KHANG	Nam	30/05/2003	THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7.75	6.50	7.25	6.25				9	N1	
244	12B2	079303032668	LẠI VÂN KHÁNH	Nữ	04/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.75	7	5	4.50				9.20	N1	
245	12B2	079203019567	TRƯƠNG TẤN QUỐC KHÁNH	Nam	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.75	7.25	8.25	6.25				7.40	N1	
246	12B2	079203027750	HUỶNH TẤN KHOA	Nam	12/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7	7	7.75	5.50				7.20	N1	
247	12B2	079303012323	LÊ HOÀNG LAN	Nữ	30/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	5.50	4.25	7.75	7				8.40	N1	
248	12B2	079303002739	TRẦN MINH TRÚC MAI	Nữ	12/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8	4.50	7.25	7				9	N1	
249	12B2	079303015738	HÀ MINH NGÂN	Nữ	27/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7	4.50	7	8.75						
250	12B2	051303000092	PHẠM NGUYỄN XUÂN NGÂN	Nữ	08/03/2003	TỈNH QUẢNG NGÃI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	5.75	7.75	8	9				8	N1	
251	12B2	079303012273	NGUYỄN HOÀNG UYÊN NGHI	Nữ	17/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	4.75	4.25	8	8.25				6.40	N1	
252	12B2	079303011524	PHẠM ÁNH NHƯ NGỌC	Nữ	08/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.75	7	7	8.50				9.60	N1	
253	12B2	079203004920	PHAN HỮU NHÂN	Nam	13/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	5.75	5.25	7	9				8.40	N1	
254	12B2	079303029751	NGUYỄN VÂN NHI	Nữ	26/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	6.50	5.50	7	7.25				9	N1	
255	12B2	079203025629	NGUYỄN GIA PHÚ	Nam	16/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7	7	8	8.50						
256	12B2	079303015862	HOÀNG MINH PHƯƠNG	Nữ	04/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.50	4.75	9	7.50				8.40	N1	
257	12B2	068303000018	NGUYỄN CAO THỤY QUÂN	Nữ	18/08/2003	TỈNH LÂM ĐỒNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7	6.25	8.25	7						
258	12B2	079303019185	PHÙNG DIỄM QUỲNH	Nữ	06/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	8.25	5.75	7.75	7.75				9	N1	
259	12B2	079203005118	NGUYỄN THẾ SƠN	Nam	03/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	4.75	6.25	7.75	8.75				8.80	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
260	12B2	079303018397	TẠ NGỌC ĐAN THANH	Nữ	16/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	8.25	7.25	8	7.50				8.20	N1	
261	12B2	079303014499	VÕ TRẦN MINH THU	Nữ	24/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.50	4.50	5	7				7.20	N1	
262	12B2	079303017843	NGUYỄN ANH THY	Nữ	10/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	6.25	5.50	6.25	6.25				8	N1	
263	12B2	079303039091	VŨ HỒNG KHÁNH THY	Nữ	08/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	6.50	3.75	8.50	9.50						
264	12B2	034303000104	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	Nữ	10/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.75	6	8	7.75				9.20	N1	
265	12B2	079303004186	BÙI THẢO VÂN	Nữ	29/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7	6.25	7	7.75						
266	12B2	079303011455	LÊ HÀ VY	Nữ	08/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	5	5.25	7.50	7.75				8.40	N1	
267	12B2	079303037506	NGUYỄN THUY THẢO VY	Nữ	31/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50	5.75	7.75	7.25				8.80	N1	
268	12D1	079303023848	NGUYỄN DIỆU AN	Nữ	15/08/2003	TỈNH PHÚ YÊN	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.50				7.50	9	9.25	9.20	N1	
269	12D1	079303026308	NGUYỄN LÊ THUẬN AN	Nữ	03/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.25				6.75	8.25	9.50	8.80	N1	
270	12D1	079303013881	LÊ THUY NHẬT ANH	Nữ	24/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8.25				7.25	9	10	9.60	N1	
271	12D1	079303029555	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	Nữ	12/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7				6.50	7	9	9.20	N1	
272	12D1	079303010570	NGUYỄN NGUYỄN ANH	Nữ	11/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.40	8				6.75	7.75	8.25	9	N1	
273	12D1	079302003335	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN ANH	Nữ	30/10/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.75				4	6.50	8	9.40	N1	
274	12D1	079303026974	PHẠM MINH ANH	Nữ	29/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.75				7	8.25	9.75	9	N1	
275	12D1	079303011837	VŨ NGỌC HOÀNG ANH	Nữ	30/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8				8	8.25	9.75	9.60	N1	
276	12D1	079303026976	NGUYỄN LAM GIANG	Nữ	20/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8				8	9.75	9.50	9.60	N1	
277	12D1	079303004217	TRẦN NGỌC MINH HẠNH	Nữ	25/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	8				8	8.50	9.75	9.80	N1	
278	12D1	079303032942	TRẦN NGUYỄN VÂN KHÁNH	Nữ	18/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8				6	8	9.50	9.60	N1	
279	12D1	079203013974	PHẠM ĐÌNH ĐĂNG KHOA	Nam	18/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	8.25				6	7.25	9.75	10	N1	
280	12D1	079303004483	NGUYỄN CÁT LINH	Nữ	29/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.50				7.25	8	10	9.60	N1	
281	12D1	079303035000	NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	21/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8				6.50	8.50	9.50	9.60	N1	
282	12D1	079302012771	TRẦN NGỌC QUỲNH MAI	Nữ	26/01/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	7.25				6.50	8	9.75	9.20	N1	
283	12D1	079303010516	PHAN NGUYỆT MINH	Nữ	11/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.75				5.25	7.50	8.50	8.60	N1	
284	12D1	068303000284	HỒ HẠNH BẢO NGỌC	Nữ	15/03/2003	TỈNH LÂM ĐỒNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8.25				7.50	8.75	9.75	9.60	N1	
285	12D1	079303001300	HUỲNH MINH NGỌC	Nữ	20/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7				6.50	8	9	8.80	N1	
286	12D1	079303016666	PHẠM MINH NGỌC	Nữ	23/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	5.25				6	7	8.50	9.80	N1	
287	12D1	092303000130	LÝ NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	10/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7				6.25	8.25	9	9.20	N1	
288	12D1	079203021805	LUU TUẤN PHONG	Nam	27/06/2003	TỈNH LONG AN	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.25				7.75	8.25	9.50	9.40	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
289	12D1	052303000199	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	Nữ	01/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8				5.50	7.25	9	9.40	N1	
290	12D1	079303016074	LÊ VŨ TÂM THANH	Nữ	21/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.75				4	7	9	9.40	N1	
291	12D1	079303029879	ĐẶNG NGUYỄN MINH THU'	Nữ	19/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8.25				7.75	8.25	10	10	N1	
292	12D1	079303014304	NGUYỄN QUỐC KIM THU'	Nữ	03/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.75				5	8.25	9	9.40	N1	
293	12D1	079303028051	TRẦN MINH TRANG	Nữ	24/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	8				6.50	8.50	9	9	N1	
294	12D1	075303000103	NGUYỄN PHẠM VŨ VI	Nữ	06/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8.25				7.25	7.50	8	9.40	N1	
295	12D1	079303009583	CHIÊM HOÀNG MAI VY	Nữ	15/05/2003	BERLIN	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8.25				6.75	8	9.50	9.20	N1	
296	12D1	079303000430	TRẦN HỒNG PHƯƠNG VY	Nữ	09/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8.50				4.50	5.50	7.50	9	N1	
297	12D2	079303017595	TRẦN VIỆT AN	Nữ	12/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	7.25				5	6.25	7.25	9.80	N1	
298	12D2	079303006320	TÔ TOÀN PHƯƠNG ANH	Nữ	01/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6				4.50	6.25	8.50	8.80	N1	
299	12D2	079303003107	TRẦN NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	01/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	5.60	8				3.50	6.25	8.50	8.20	N1	
300	12D2	079303009539	TRẦN CÁT TƯỜNG DOANH	Nữ	29/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	5.80	7.50				4	7.50	8.75	8.40	N1	
301	12D2	079203013715	ĐỖ ĐỨC DUY	Nam	22/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	4.75				6.25	7	9.25			
302	12D2	079303004610	HUỲNH BẢO MINH DUYÊN	Nữ	06/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	6.50				5.75	7.75	9.75	8.80	N1	
303	12D2	272956397	NGUYỄN HOÀNG GIA	Nam	01/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7				5.75	7.25	8.25	8.20	N1	
304	12D2	064303000084	LÝ GIA HÂN	Nữ	02/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8				6.25	7.50	8.25	9.20	N1	
305	12D2	079303013702	HOÀNG ĐA HY	Nữ	19/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7				4.75	7.50	6.75	9.20	N1	
306	12D2	079203021844	TIÊU DUY KHA	Nam	18/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25				5	8.50	7.75	9	N1	
307	12D2	079303027289	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	22/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8.50				5.25	7	7.75	8.60	N1	
308	12D2	079303014002	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG LAN	Nữ	13/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7.25				6.50	7.50	9.50			
309	12D2	001303016014	PHẠM BÍCH NGÂN	Nữ	21/05/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	6.25				5.50	7.25	9	7.40	N1	
310	12D2	079203003176	BÙI TUẤN NGHĨA	Nam	06/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.75				7.75	9.25	9.75	9	N1	
311	12D2	056203000050	TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN	Nam	21/01/2003	TỈNH KHÁNH HÒA	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7.50				7.75	8	9.50	9.40	N1	
312	12D2	079303001213	NGUYỄN NGỌC HỒNG NHI	Nữ	03/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.25				5.75	6.50	9.25	9	N1	
313	12D2	079303034384	PHAN YẾN NHI	Nữ	29/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8				6.75	8.25	9.50	9.40	N1	
314	12D2	079203022458	PHAN MINH PHÁT	Nam	01/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25				7.75	6	8.25	9.60	N1	
315	12D2	096203000111	NGUYỄN MINH PHÚ	Nam	06/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.40	5.75				7.50	8.75	9.50	9.40	N1	
316	12D2	079303000541	ĐÌNH LÊ UYÊN PHƯƠNG	Nữ	06/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	6.75				5.25	6.75	9	9.20	N1	
317	12D2	079303003911	ĐOÀN MINH KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	29/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.20	7				3.75	6.75	9	8.80	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
318	12D2	079303030083	LÊ NGUYỄN NAM PHƯƠNG	Nữ	24/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	5				5.25	6	7.50	8.60	N1	
319	12D2	079303009662	VŨ THỊ ĐIỂM QUỲNH	Nữ	21/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	8.25				6	8.75	9.50	9	N1	
320	12D2	079303010091	HỒ NGỌC SONG THU	Nữ	20/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	6.75				6.75	7.50	9.50	9	N1	
321	12D2	079303009563	NGUYỄN LÊ MINH THU	Nữ	01/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8.50				6.50	8.25	8.50	9.40	N1	
322	12D2	001303026991	TRẦN NGỌC ANH THU	Nữ	11/11/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.75				8.50	7.25	9.50	9.60	N1	
323	12D2	079303029216	NGUYỄN PHAN THANH TRÚC	Nữ	29/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.50				6.25	6.75	7.75	9.40	N1	
324	12D2	079303023057	LÊ TRẦN DIỆU TÚ	Nữ	15/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	8				6.75	7.25	9.75	9.40	N1	
325	12D2	079303029806	NGÔ NHÃ UYÊN	Nữ	11/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.60	7.75				4.75	6.25	7.50	9	N1	
326	12D2	079303012486	PHẠM DƯƠNG THANH VY	Nữ	04/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50				5.50	6.75	9.50	9	N1	
327	12D3	072303000805	NGÔ TRẦN VIỆT AN	Nữ	08/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.75				8.25	8.25	9.25	9.40	N1	
328	12D3	079303007241	DƯƠNG TRÚC THẢO ANH	Nữ	25/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Tày	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.75				3.75	6.25	9.50	8.80	N1	
329	12D3	079303022684	HOÀNG QUỲNH ANH	Nữ	27/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	4.80	7.50				5.25	6	7	8.80	N1	
330	12D3	031303005422	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	17/08/2003	THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	7				4.75	6.75	8.75	8.20	N1	
331	12D3	080303000408	NGUYỄN THUY QUẾ ANH	Nữ	02/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	8				6.50	8	9.75	9.60	N1	
332	12D3	079303000449	PHẠM NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	11/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8.25				4.75	8.50	9.75	9.80	N1	
333	12D3	079203002536	NGUYỄN TƯỜNG BÁCH	Nam	19/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7				6.25	7.75	8.25	10	N1	
334	12D3	079303026155	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	Nữ	01/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	8.50				6.75	7.50	8.75	9.40	N1	
335	12D3	079303001479	NGUYỄN LÊ KHÁNH CHI	Nữ	25/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	7.75				7	9	9.75	9.40	N1	
336	12D3	079203025183	NGUYỄN MINH DUY	Nam	10/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7.25				7	7.25	9	8.80	N1	
337	12D3	079303003372	PHẠM THỊ THANH GIANG	Nữ	24/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.25				6	8	9.75	9.20	N1	
338	12D3	079303005228	CHÂU BẢO HÂN	Nữ	21/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.75				4	7.25	8.50	9.20	N1	
339	12D3	080303000293	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	10/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	8.50				4	8	10	9	N1	
340	12D3	079303010309	TÔN LÊ BẢO KHANH	Nữ	23/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8.25				7.75	7.75	9.25	8.60	N1	
341	12D3	079303039759	PHAN NGỌC KHẢ MINH	Nữ	20/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	8.25				8.50	8	10	9.80	N1	
342	12D3	079203024679	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	Nam	15/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7				6.75	7.75	8.75	9.20	N1	
343	12D3	079303016166	HUỲNH THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	28/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50				7	8.50	9.50	9.60	N1	
344	12D3	079303007329	ĐỖ THỊ NGỌC NHI	Nữ	11/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.50				6.25	8.25	9.50	9	N1	
345	12D3	079303012274	HỒ VŨ THANH NHI	Nữ	19/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8				6.25	8	10	9	N1	
346	12D3	079203019788	HUỲNH KIẾN PHONG	Nam	10/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50				5.50	7.75	8.25	9.20	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
347	12D3	079203027426	PHẠM PHAN HOÀNG PHÚC	Nam	22/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.50				7.50	7.75	9.50	9.20	N1	
348	12D3	079303034228	CAO THỦY QUỲNH	Nữ	26/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	5.20	6.75				5.25	5.75	7.75	8.80	N1	
349	12D3	079303000255	HỒ ĐẮC NHÂN TÂM	Nữ	25/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50				6	7.25	9.50	9.20	N1	
350	12D3	MI0200720469	VƯƠNG ANH THIÊN TÂM	Nữ	29/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	7.50				4.25	7	8.75	9.60	N1	
351	12D3	079303012976	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	15/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.75				6.75	8.75	10	8.60	N1	
352	12D3	301801678	NGUYỄN NGÔ ANH THI	Nữ	25/12/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.75				5.50	7.50	8.75	8.80	N1	
353	12D3	079303008630	NGUYỄN CAO XUÂN THÙY	Nữ	25/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.20	7.50				6.25	7.25	7.75	8.60	N1	
354	12D3	079303010658	DƯƠNG HOÀNG THANH THỦY	Nữ	01/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.75				7	8.25	10	9.60	N1	
355	12D4	079203014514	ĐÀO MẠNH AN	Nam	10/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8				8	9	9.75	9	N1	
356	12D4	079303036311	TRẦN NGỌC CHÂU ANH	Nữ	26/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.75				4.75	8.25	9.50	9.80	N1	
357	12D4	MI0200720426	TRẦN PHẠM PHƯƠNG DUNG	Nữ	27/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.75				4.75	7	8	8.60	N1	
358	12D4	MI0200720468	NGUYỄN THỊ HẰNG GIANG	Nữ	30/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	8				4.75	8.25	9.75	9.40	N1	
359	12D4	079303007377	NGUYỄN THỤY KIỀU GIANG	Nữ	17/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.75				5	7.50	9.25	9.20	N1	
360	12D4	079303037769	ĐỖ NGỌC ĐĂNG GIAO	Nữ	28/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.25				5.75	8.50	9	9.60	N1	
361	12D4	079203017336	NGÔ GIA HUY	Nam	12/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.50				7.50	8	10	9.40	N1	
362	12D4	079203012232	HOÀNG MAI HÙNG	Nam	01/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	5.50				3	7.75	9	8	N1	
363	12D4	079303022833	NGÔ NGỌC ANH KHUÊ	Nữ	15/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.75				7.25	7.75	8.50	9	N1	
364	12D4	079203005621	TÔ TUẤN KIẾT	Nam	01/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.20	7.50				9	9	9.50	9.20	N1	
365	12D4	MI0200720467	NGUYỄN PHẠM THANH NGÂN	Nữ	30/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.50				6.50	8	9.25	9.60	N1	
366	12D4	079303010666	NGUYỄN NGỌC THẢO NGHI	Nữ	19/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7.25				5.50	8	9.75	9.60	N1	
367	12D4	079303032566	TRẦN GIA NGHI	Nữ	05/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	8.25				5.25	5.50	8.25	9.60	N1	
368	12D4	079303018586	LÊ MINH NGỌC	Nữ	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
369	12D4	079303020050	NGUYỄN PHAN HỒNG NGỌC	Nữ	17/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.25				7.50	9.25	9.75	9	N1	
370	12D4	080303000332	MAI PHƯỚC THẢO NGUYỄN	Nữ	19/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	8				6.50	8.25	9.25	9.40	N1	
371	12D4	079303008781	HÀ MINH PHƯƠNG	Nữ	27/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50				6	8	7.75	9.80	N1	
372	12D4	079303016961	PHẠM SONG NAM PHƯƠNG	Nữ	26/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9	8.25				5.25	7.25	8.50	9.20	N1	
373	12D4	079203008906	VÕ THÀNH QUANG	Nam	30/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.75				6.25	8	8.50	10	N1	
374	12D4	079303008564	LÊ QUANG ĐÔNG QUÂN	Nữ	12/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7.50				6.75	8	8.25	8.80	N1	
375	12D4	079303007357	NGUYỄN TRẦN HƯƠNG QUỲNH	Nữ	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	8.50				4.50	8	9.25	9.60	N1	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
376	12D4	079303016032	TRẦN TRÚC QUỲNH	Nữ	18/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8				8.25	7.25	9.50	8.80	N1	
377	12D4	079203028529	BÙI NGỌC TÂN	Nam	19/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8.25				7.75	7.75	9.25	8.80	N1	
378	12D4	079303014817	NHAN CẨM THOẠI	Nữ	01/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7.75				6.75	7.50	7.50	9.20	N1	
379	12D4	079303023326	NGUYỄN NGỌC MINH THY	Nữ	20/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.75				6.50	7.25	9	8.60	N1	
380	12D4	079303010065	TRẦN PHẠM CÁT TIỀN	Nữ	04/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7.25				7.50	8	10	9.80	N1	
381	12D4	079303034554	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	14/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.75				5	7.75	8	9.60	N1	
382	12D4	091303000173	VŨ THÁI BẢO TRÂN	Nữ	05/08/2003	TỈNH KIÊN GIANG	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7				7	8.50	9.50	8.40	N1	
383	12D4	079203015043	NGUYỄN HỒ NHÂN TRÍ	Nam	17/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
384	12D4	079203012676	QUÁCH TIỀN TRÍ	Nam	19/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.20	7.75				5.25	7.50	8.75	8.20	N1	
385	12D4	079303017471	ĐINH THỊ THANH TUYỀN	Nữ	20/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.50				4.50	6.50	7.25	8.40	N1	
386	12D4	079203038767	NGÔ TRẦN HOÀNG VIỆT	Nam	29/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	5.60	6.25				4.50	6.50	7.50	8.80	N1	
387	12D5	079303010424	TRƯƠNG PHƯƠNG ANH	Nữ	14/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8				5	7	9.50	8.20	N6	
388	12D5	079303011750	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG CHI	Nữ	21/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8				5.75	7.50	9.75	8.60	N6	
389	12D5	070203000154	PHẠM TIỀN ĐẠT	Nam	06/10/2003	TỈNH BÌNH PHƯỚC	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7				5.75	8	9.25	7.60	N6	
390	12D5	079303007267	ĐÀO VŨ BẢO HÂN	Nữ	19/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	8.25				5	7.75	9.50	7.20	N6	
391	12D5	058203000027	NGUYỄN NGUYỄN HUY	Nam	03/03/2003	TỈNH NINH THUẬN	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	6.75				6	8.75	9.50	8.80	N6	
392	12D5	079303024473	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG KHANH	Nữ	07/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.25				5.25	7	9.50	9.80	N1	
393	12D5	079303032104	NGUYỄN HOÀNG LÊ KHANH	Nữ	17/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
394	12D5	079303037677	NGUYỄN MINH KHUÊ	Nữ	21/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6	8.25				9	9	9	9.60	N1	
395	12D5	079303008583	VŨ ĐÌNH TRÚC LAM	Nữ	24/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	7.75				6	7.75	9.50	4.60	N6	
396	12D5	079203030519	HÀ VĨ LÂM	Nam	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.80	7.75				6.75	8	8.75	9.20	N6	
397	12D5	079203029919	NGUYỄN TÔ HOÀNG LÂN	Nam	07/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8				5.25	7.25	9.50	7.40	N6	
398	12D5	079303023446	LŨ KHÁNH LINH	Nữ	11/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	7.25				6.25	8	9.50	7.80	N6	
399	12D5	001303012181	NGUYỄN LÊ MAI LINH	Nữ	06/10/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8				8	8.50	9.75	9	N6	
400	12D5	079303020208	NGUYỄN PHÚC BẢO UYÊN	Nữ	19/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	7.75	7.50	8.25	6.25				9.80	N1	
401	12D5	079303018247	PHAN THỊ MỸ LINH	Nữ	03/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	8				8.25	9.25	9	6.60	N6	
402	12D5	079303038315	TRẦN GIA LINH	Nữ	30/06/2003	TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	9.20	7.75				7	8	10	6	N6	
403	12D5	079303003065	NGUYỄN THU LOAN	Nữ	21/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	8.25				6.75	8.75	10	8.40	N6	
404	12D5	079303001500	NGUYỄN THIÊN NGÂN	Nữ	14/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	6.50				5.75	7.75	9.75	5.20	N6	

Số thứ tự	Lớp 12	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã_Tên hội đồng	Điểm số các bài thi										Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ	Môn NN	
405	12D5	079303007207	LÝ LINH NGHI	Nữ	17/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Hoa	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	7.50				5.50	7.50	9.75	9.40	N6	
406	12D5	079302000512	TRẦN THIÊN BẢO NGỌC	Nữ	10/01/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	6.75				5.50	6.75	9.50	8	N6	
407	12D5	079303008841	NGÔ THẢO NGUYỄN	Nữ	04/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.40	8.50				7.25	7.25	9	7.20	N6	
408	12D5	079203036704	TRẦN MINH QUANG	Nam	21/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7.60	5.75				7.50	8.25	9.50	7.60	N6	
409	12D5	079203021487	ĐỖ NHẬT THÁI	Nam	26/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.60	7.50	8	6.75	7				9.60	N1	
410	12D5	079303002563	CAO NGUYỄN MINH THẢO	Nữ	17/04/2003	TỈNH TÂY NINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	7	7.75	4	6.50	5				5.80	N6	
411	12D5	079303026876	NGUYỄN PHAN ANH THU'	Nữ	21/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	6.50				5.25	8	10	6.20	N6	
412	12D5	079303009546	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRÂM	Nữ	22/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.80	7.75				7	8	10	6.80	N6	
413	12D5	342024461	CHÂU MỸ UYÊN	Nữ	23/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.40	7.75				5.50	8	10	7.60	N6	
414	12D5	079303003208	NGÔ TỊNH VÂN	Nữ	23/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8.20	8	5.50	8.25	7.75				7.80	N6	
415	12D5	079203019948	VÕ HOÀNG VIỆT	Nam	06/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh											
416	12D5	079303008619	NGUYỄN NGỌC ANH VŨ	Nữ	28/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	8	8				7	7.25	10	5.80	N6	
417	12D5	079303019594	NGUYỄN HOÀNG LAN VY	Nữ	11/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Kinh	02-Hội đồng thi Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	6.80	7.25				6.50	7.25	9.50	6.60	N6	

NGƯỜI GHÉP ĐIỂM
(Họ tên và chữ ký)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN
(Họ tên và chữ ký)

Ngày tháng năm 2021
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký tên và đóng dấu)